

Bản án số: 10/2024/HSST
Ngày 27-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUY, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Hải

Bà Lê Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tấn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang H, sinh ngày 11/12/2000; tại huyện T, tỉnh P; Nơi ĐKKHKT: K16, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Chỗ ở: K14, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Phạm Thị T; Con: Có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Đ, huyện T, tỉnh P. (Có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1982. Địa chỉ: K9, xã Đ, huyện T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ T, sinh năm 1986. Địa chỉ: K 22, xã H, huyện T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang H, sinh năm 2000, trú tại k16 xã Đ, T, tỉnh P (hiện ở tại: K14, xã Đ, huyện T, tỉnh P) là người làm thuê cho anh Nguyễn Đức T (là cậu họ của H), sinh năm 1982, trú tại: K 9, xã Đ, huyện T, tỉnh P. Khoảng tháng 7/2022, anh T nhờ H đăng ký mở tài khoản thẻ ngân hàng Quân đội (ngân hàng MB) online thì H đồng ý rồi đăng ký cho anh T thẻ VISA ngân hàng MB số 0974774132 và cùng với anh T đến ngân hàng MB chi nhánh thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội để định danh tài khoản, thay đổi hạn mức chuyển tiền. Quá

trình làm thẻ, H có chụp ảnh thẻ ngân hàng của anh T rồi lưu trên điện thoại của H với mục đích ghi lại thông tin để sử dụng khi mất thẻ hoặc đổi thẻ. Do không thành thạo thao tác trên điện thoại nên anh T thường nhờ H đăng nhập ứng dụng ngân hàng MB online trên điện thoại để chuyển tiền cho khách do đó H biết tên đăng nhập là “0974774132”, mật khẩu đăng nhập là “Ductoan82@” và mật khẩu chuyển tiền là “081982”.

Ngày 30/10/2023, tại nhà của H ở k14, xã Đ, huyện T, tỉnh P, H sử dụng chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A31, màu đen, lắp sim số 0333588848 và 0338853170 của H đăng nhập vào tài khoản Shopee của H là “thaogaupt” đặt mua sim điện thoại Vinaphone số 0817354507 với giá 305.900đ nhưng do không có đủ tiền nên H đã sử dụng tài khoản ngân hàng MB số 0974774132 của anh T để thanh toán. Để tránh bị phát hiện, H để tên người mua là “Duy Khánh” số điện thoại 0338853107, địa chỉ nhận hàng là khu K9-Đá Chông, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Đến sáng ngày 02/11/2023, H nhận được sim điện thoại số 0817354507.

Ngày 02/11/2023, cũng tại nhà ở của mình, H tiếp tục đăng nhập vào tài khoản Shopee “cmrquanghieus” của H đặt mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu đen, dung lượng 128GB với giá 15.698.000đ và tiếp tục sử dụng tài khoản ngân hàng MB số 0974774132 của anh T để thanh toán. Để tránh bị phát hiện, H để tên người mua là “Hiếu Sẹo” số điện thoại 0817354507 và địa chỉ nhận hàng là khu Cầu Đồng Quang, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Ngày 05/11/2023, H nhận được chiếc điện thoại đã đặt mua, đến ngày 15/11/2023, H bán chiếc điện thoại trên cho anh Vũ T, sinh năm 1986, trú tại k 22, xã H, huyện T, tỉnh P được 11.800.000đ. Sau khi hành vi bị phát hiện, H đã sử dụng toàn bộ số tiền này để bồi thường cho anh T.

Về nguyên nhân, động cơ, mục đích: Vì muốn có tiền mua hàng trên Shopee, bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại Iphone 13, màu đen, dung lượng 128GB, anh Vũ T đã bán cho người đi đường, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu đen, lắp sim số 0333588848 và 0338853170 và 01 sim điện thoại mạng Vinaphone số điện thoại 0817354507 thu giữ của Nguyễn Quang H được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về xác minh tài sản: Ngoài những tài sản phục vụ sinh hoạt hàng ngày, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKSTT ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ **9** tháng đến **12** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** tháng đến **24** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo sinh sống cùng gia đình, ngoài những tài sản chung trong gia đình, không có tài sản riêng gì có giá trị nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Nguyễn Quang H đã trả lại tiền là 16.000.000đ cho anh Nguyễn Đức T. Anh T nhận tiền và không có đề nghị gì khác.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu đen đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình và bung rời ốp lưng điện thoại. Điện thoại không lên nguồn nên không kiểm tra được thông tin, dữ liệu của điện thoại.

Tịch thu tiêu hủy sim số 0333588848, 0338853170 và 0817354507.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Xét thấy bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

[2]. Về nội dung

Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Trong hai ngày 30/10/2023 và 02/11/2023, tại nhà của mình ở k 14 xã Đ, huyện T, tỉnh P, Nguyễn Quang H đã 02 lần trộm cắp tiền trong tài khoản

ngân hàng Quân đội số 0974774132 của anh Nguyễn Đức T để thanh toán tiền mua sim và điện thoại di động với tổng số tiền là 16.003.900đ. Trong đó, ngày 30/10/2023 H trộm cắp số tiền 305.900đ (Do số tiền chiếm đoạt dưới 2.000.000đ nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 15 nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực ANTT. Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H) và ngày 02/11/2023, Hòa trộm cắp số tiền là 15.698.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra tội phạm, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Quang H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do lỗi của mình gây ra.

Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đã gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là “Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Hoà từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ. Vì vậy, chỉ cần phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo H cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định về điều kiện kinh tế của bị cáo ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân, không có tài sản gì khác có giá trị, bị

cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 16.000.000 đồng. Đây là tài sản bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Đức T. Bị cáo đã trả lại cho anh T. Anh Nguyễn Đức T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 13, màu đen, dung lượng 128GB, anh Vũ T mua của bị cáo H, anh T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên anh T đã bán cho người đi đường. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được nên không căn cứ xử lý.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu đen đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình và bung rời ốp lưng điện thoại. Điện thoại không lên nguồn nên không kiểm tra được thông tin, dữ liệu của điện thoại. Được xác định là chiếc điện thoại cá nhân của H sử dụng hàng ngày và là công cụ phương tiện để thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền trong tài khoản của anh Nguyễn Đức T tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 sim số 0338.853.170 là công cụ phương tiện để thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền trong tài khoản của anh Nguyễn Đức T nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 sim số 0333.588.848 là tài sản của H, tuy nhiên đến nay không còn giá trị sử dụng. Tại phiên tòa Hòa không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 sim điện thoại mạng Vinaphone số điện thoại 0817354507 mà H mua được bằng tiền chiếm đoạt được của anh Nguyễn Đức T đến nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[6]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7]. Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 09(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18(Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Quang H.

4. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 03/11/2023 Nguyễn Quang H đã chuyển số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) cho anh T. Anh Nguyễn Đức T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 13, màu đen, dung lượng 128GB, anh Vũ T mua của bị cáo H, anh T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên anh T đã bán cho người đi đường. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được nên không căn cứ xử lý là hợp pháp.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu đen đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình và bung rời ốp lưng điện thoại. Điện thoại không lên nguồn nên không kiểm tra được thông tin, dữ liệu của điện thoại.

Tịch thu tiêu hủy: Sim số: 0333.588.848 và 0338.853.170; 01 sim điện thoại mạng Vinaphone số điện thoại 0817. 354.507; số trên thẻ sim 89840200010905208070.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2024).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;
- CQTHAHS;
- Chi cục THA huyện Thanh Thủy
- UBND xã Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ.
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Hương Thủy

